

Số: 2505 /BTC-TCT**Hà Nội ngày 2 tháng 3 năm 2010****V/v hồ sơ kê khai lệ phí
trước bạ**

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bộ Tài chính nhận được công văn số VAMA-0918 ngày 4/12/2009 của Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) về việc thủ tục nộp lệ phí trước bạ tại Cục Thuế các tỉnh và thành phố. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại Khoản 2, Điều 8, Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về Lệ phí trước bạ quy định:

“Kiểm tra hồ sơ, tài liệu kê khai và đánh giá thực trạng tài sản để xác định giá tính lệ phí trước bạ. Trong trường hợp tài sản không có hoá đơn mua, bán hợp pháp hoặc trị giá tài sản ghi trên hoá đơn không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan Thuế căn cứ vào biểu giá tính lệ phí trước bạ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định để tính lệ phí trước bạ. Trường hợp biểu giá chưa có quy định cụ thể thì cơ quan Thuế căn cứ vào giá loại tài sản tương ứng để xác định giá tính lệ phí trước bạ”.

Tại điểm 2.2, Mục I, Phần III, Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ quy định:

“Hồ sơ kê khai lệ phí trước bạ tàu thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao (trừ tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa có trọng tải dưới 50 tấn hoặc dưới 20 ghế hành khách thiếu hồ sơ gốc nêu tại điểm 2.3 khoản này), gồm:

a) Tờ khai lệ phí trước bạ.

b) Giấy tờ xác minh tài sản có nguồn gốc hợp pháp, như: Tờ khai hải quan nhập khẩu có xác nhận của hải quan cửa khẩu (đối với tài sản trực tiếp nhập khẩu); hoặc giấy chứng nhận đăng ký tài sản do người giao tài sản bàn giao cho người nhận tài sản (đối với tài sản đã đăng ký quyền sở hữu).

c) Hoá đơn mua tài sản hợp pháp (đối với trường hợp mua bán, chuyển nhượng, trao đổi tài sản mà bên giao tài sản là tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh); hoặc hoá đơn bán hàng tích thu (đối với trường hợp mua hàng tích thu); hoặc quyết định chuyển giao, chuyển nhượng, thanh lý tài sản (đối với trường hợp cơ quan hành chính sự nghiệp nhà nước, cơ quan tư pháp nhà nước,

cơ quan hành chính sự nghiệp của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-ngề nghiệp không hoạt động sản xuất, kinh doanh thực hiện chuyển giao tài sản cho tổ chức, cá nhân khác); hoặc giấy tờ chuyển giao tài sản được ký kết giữa bên giao tài sản và bên nhận tài sản có xác nhận của Công chứng nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với trường hợp chuyển giao tài sản giữa các cá nhân, thể nhân không hoạt động sản xuất, kinh doanh)".

Tại Điểm 1.3, Mục IX, Phần B, Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế quy định:

"1.3. Hồ sơ kê khai lệ phí trước bạ tàu thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao (trừ tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa có trọng tải dưới 50 tấn hoặc dưới 20 ghế hành khách thiếu hồ sơ gốc nêu tại điểm 1.4 mục này) gồm:

Tờ khai lệ phí trước bạ theo mẫu số 02/LPTB ban hành kèm theo Thông tư này;

Giấy tờ xác minh tài sản có nguồn gốc hợp pháp, như: tờ khai hải quan hàng nhập khẩu có xác nhận của hải quan cửa khẩu (đối với tài sản trực tiếp nhập khẩu); hoặc giấy chứng nhận đăng ký tài sản do người giao tài sản bàn giao cho người nhận tài sản (đối với tài sản đã đăng ký quyền sở hữu);

Hoá đơn mua tài sản hợp pháp (đối với trường hợp mua bán, chuyển nhượng, trao đổi tài sản mà bên giao tài sản là tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh); hoặc hoá đơn bán hàng tịch thu (đối với trường hợp mua hàng tịch thu); hoặc quyết định chuyển giao, chuyển nhượng, thanh lý tài sản (đối với trường hợp cơ quan hành chính sự nghiệp nhà nước, cơ quan tư pháp nhà nước, cơ quan hành chính sự nghiệp của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp không hoạt động sản xuất, kinh doanh thực hiện chuyển giao tài sản cho tổ chức, cá nhân khác); hoặc giấy tờ chuyển giao tài sản được ký kết giữa bên giao tài sản và bên nhận tài sản có xác nhận của Công chứng nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với trường hợp chuyển giao tài sản giữa các cá nhân, thể nhân không hoạt động sản xuất, kinh doanh);

Các giấy tờ chứng minh tài sản hoặc chủ tài sản thuộc đối tượng không phải nộp lệ phí trước bạ hoặc được miễn lệ phí trước bạ (nếu có)".

Mặt khác theo quy định tại Điểm 3.3.3.5.2, Phần A, Mục II, Thông tư số 06/2009/TT-BCA(C11) quy định việc cấp, thu hồi đăng ký, biển số các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ quy định:

“3.3.3.5.2. Xe phải truy thu thêm thuế nhập khẩu.

Quyết định truy thu thuế của Cục Hải quan hoặc của Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Giấy nộp tiền thuế nhập khẩu vào ngân sách nhà nước;

Hồ sơ gốc của xe”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp tài sản nhập khẩu thì hồ sơ kê khai lệ phí trước bạ cần thiết phải có bản sao Tờ khai hải quan hàng nhập khẩu có xác nhận của hải quan cửa khẩu để Cơ quan thuế biết được tài sản có phải truy thu thuế nhập khẩu của Cơ quan hải quan, trên cơ sở đó xác định giá thực tế của tài sản. Tuy nhiên để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Bộ Tài chính đồng ý để các doanh nghiệp nhập khẩu xe ô tô nộp trực tiếp Tờ khai hải quan (bản sao có xác nhận của chính doanh nghiệp nhập khẩu) cho Cục Thuế các tỉnh để làm cơ sở cho việc thu lệ phí trước bạ.

Bộ Tài chính thông báo để Cục Thuế các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương được biết. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị báo cáo kịp thời về Bộ Tài chính để được hướng dẫn./.

Nơi nhận: *Sau*

- Như trên;

- Vụ Pháp chế;

- Ban PC;

- Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam;

- Lưu: VT: TCT (VT, CS (3b)).*mb*

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

09587872